

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 21/2007/TT-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2007

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg
ngày 24
tháng 08 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình
bố trí
dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do,
xung yếu
và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc
dụng
giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015"**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 08 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015";

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 08 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ,

khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015" như sau:

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung của "Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015" theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 08 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chương trình bố trí dân cư) bao gồm những điểm dân cư thuộc các vùng cần phải bố trí, sắp xếp lại như: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

2. Nguyên tắc: Thực hiện Chương trình bố trí dân cư phải đảm bảo các nguyên tắc đã quy định tại điểm 2, Điều 1 của Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 08 năm 2006.

3. Tiêu chí lựa chọn vùng bố trí, sắp xếp dân cư:

3.1. Vùng thiên tai: là vùng thường xuyên bị thiên tai đe dọa và vùng có nguy cơ cao về thiên tai như: sạt lở bờ sông, bờ biển, vùng lũ quét, lũ ống, sạt lở núi, sạt lở đất, sụt lún đất, vùng ngập lũ, lốc xoáy, sóng thần.

3.2. Vùng đặc biệt khó khăn về đời sống: là các vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, thiếu đất sản xuất, thiếu nước sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng, nhưng không có điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển ngành nghề hoặc hỗ trợ đầu tư để ổn định dân cư, cụ thể:

a) Về thiếu đất sản xuất:

- Vùng đồng bằng: Vùng có trên 40% số hộ nông nghiệp có bình quân diện tích đất sản xuất nông nghiệp thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh (theo Quyết định của tỉnh).

- Vùng trung du, miền núi và Tây Nguyên: vùng có bình quân đất sản xuất nông nghiệp của một hộ thấp hơn 0,5 ha (đối với đất nương, rẫy) hoặc 0,25 ha (đối với đất ruộng lúa nước một vụ) hoặc 0,15 ha (đối với đất ruộng lúa nước 2 vụ).

b) Vùng thiếu nước sản xuất là vùng mà năng lực công trình tưới nước chỉ đáp ứng được từ 30% - 50% diện tích đất canh tác cần tưới nước của các hộ gia đình trong vùng hoặc là vùng chưa có hệ thống thủy lợi.

c) Vùng thiếu nước sinh hoạt là vùng có trên 50% số hộ gia đình trong vùng chưa có hệ thống nước sinh hoạt hợp vệ sinh mà không thể khắc phục được (như vùng thường xuyên bị hạn hán, ô nhiễm, núi cao, ven biển, hải đảo) hoặc chưa được sử dụng nước sạch đạt Tiêu chuẩn 09/2005/QĐ-BYT ngày 11/03/2005 của Bộ Y tế với số lượng 60 lít nước/người/ngày.

d) Vùng thiếu cơ sở hạ tầng: vùng thiếu hoặc có nhưng còn tạm bợ từ 6/10 loại công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu (*) trở lên.

(*) 10 công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu: đường giao thông loại B đến trung tâm xã, hệ thống điện, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt, nhà văn hoá, chợ, trạm truyền thanh, trụ sở xã.

đ) Vùng có xã nghèo theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 587/2002/QĐ-LĐTBXH ngày 22/05/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

e) Vùng có tỷ lệ hộ nghèo từ 50% trở lên.

g) Các làng chài trên sông nước, trên đầm phá không có điều kiện ổn định đời sống và có nguyện vọng chuyển sang sản xuất nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét và quyết định lựa chọn việc bố trí, sắp xếp dân cư ở vùng đặc biệt khó khăn theo các tiêu chí trên (không ít hơn 3 trong 7 tiêu chí trên), phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ hàng năm.

3.3. Khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng: Theo quy định tại khoản 16, Điều 3, Luật bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11 của Quốc hội Quyết định số 62/2005/QĐ-BNN ngày 12/10/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành "Bản quy định về tiêu chí phân loại rừng đặc dụng".

3.4. Vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ:

Theo quy định tại Quyết định số 61/2005/QĐ-BNN ngày 12/10/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành "Bản quy định về tiêu chí phân cấp rừng phòng hộ".

Tuỳ theo mức độ xung yếu, rất xung yếu và bảo vệ nghiêm ngặt của rừng phòng hộ và rừng đặc dụng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định để lựa chọn hình thức bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ hoặc di chuyển ra khỏi rừng nhằm đảm bảo đời sống lâu dài cho các hộ gia đình, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định về việc bảo vệ và phát triển rừng.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 193/2006/QĐ-TTg NGÀY 24/08/2006 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Các loại Dự án:

Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015 có 4 nhiệm vụ. Các nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện bằng các dự án cụ thể tại khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 08 năm 2006. Để thực hiện tốt mục tiêu của Chương trình, trước hết trong giai đoạn từ nay đến năm 2010, cần sắp xếp thứ tự ưu tiên các Dự án như sau:

- a) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn;
- b) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư ở vùng biên giới, hải đảo;
- c) Dự án bố trí, sắp xếp, ổn định dân di cư tự do;
- d) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

Trường hợp trên một địa bàn quy hoạch bố trí dân cư có nhiều đối tượng cần bố trí, sắp xếp như: vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, biên giới, hải đảo, vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc

dụng thì xây dựng Dự án kết hợp nhiều đối tượng và lấy đối tượng có tỷ lệ số hộ nhiều nhất để gọi tên theo 1 trong 4 loại Dự án nêu trên.

2. Đối tượng thực hiện của các dự án:

2.1. Hộ gia đình được bố trí, sắp xếp lại theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ thuộc các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng theo kế hoạch hàng năm của Nhà nước, bao gồm:

2.1.1. Hộ gia đình cần bố trí, sắp xếp ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn:

- a) Hộ gia đình bị mất đất ở, đất sản xuất do sạt lở;
- b) Hộ gia đình sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở bờ sông, bờ biển;
- c) Hộ gia đình sinh sống ở các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, sạt lở núi, sụt lún đất;
- d) Hộ gia đình sinh sống ở các vùng thường xuyên bị ngập lũ, lốc xoáy, sóng thần;
- đ) Hộ gia đình sống ở vùng đặc biệt khó khăn về đời sống như: thiếu đất sản xuất; thiếu nước sản xuất và nước sinh hoạt; thiếu cơ sở hạ tầng; hộ thuộc diện nghèo sống du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước.

2.1.2. Hộ gia đình cần bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư ở vùng biên giới, hải đảo:

- a) Hộ gia đình tự nguyện đến định cư lâu dài và hộ gia đình được ổn định tại chỗ ở các xã biên giới đất liền, hải đảo trên phạm vi cả nước;
- b) Hộ gia đình đến vùng dự án thực hiện bố trí dân cư ở vùng biên giới, hải đảo do Bộ Quốc Phòng quản lý.

2.1.3. Hộ dân di cư tự do cần bố trí, sắp xếp, ổn định:

- a) Hộ gia đình ở những vùng khó khăn có nguy cơ xảy ra di cư tự do;
- b) Hộ dân đã di cư tự do đến các địa bàn trong cả nước ở phân tán, đời sống còn khó khăn, yêu cầu phải bố trí, sắp xếp vào vùng dự án được quy hoạch.

2.1.4. Hộ gia đình cần bố trí, sắp xếp ở vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng:

- a) Hộ gia đình hiện đang sinh sống hợp pháp ở vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.